TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2023/HNGĐ-ST
Ngày 30/11/2023
V/v: "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Khánh Phượng

2. Bà Đinh Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quí, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 291/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2023 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 320/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị Kim M, sinh năm 1966.

2. Bị đơn: Ông Cao Tiến C, sinh năm 1966.

Cùng nơi đăng ký thường trú: Thôn C, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Cùng nơi cư trú: Thôn T, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Bà Võ Thị Kim M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Cao Tiến C vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 7 năm 2023, các tài liệu có tại hồ sơ nguyên đơn là bà Võ Thị Kim M trình bày:

Bà và ông Cao Tiến C tự nguyện tìm hiểu, tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Nghĩa Bình nay là thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi vào năm 1989. Sau thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nhưng vì thương các con còn nhỏ bà đã cố gắng nhẫn nhịn, xây dựng gia đình hạnh phúc cho các con. Bản thân ông C có rất nhiều tật xấu như thường xuyên uống rượu bia, gây gỗ với vợ nhưng vẫn không thay đổi làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, không quan tâm, không tôn trọng nhau và không tìm

được tiếng nói chung trong mọi lĩnh vực. Nay các con đã trưởng thành, vợ chồng không còn tình cảm, hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng và mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn ông Cao Tiến C.

Về con chung: Bà và ông Cao Tiến C có 03 con chung tên Cao Tuấn V, sinh năm 1995; Cao Tiến Vũ H, sinh năm 1997 và Cao Thị Như Q, sinh năm 2000. Các con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Cao Tiến C không có văn bản trình bày ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn là bà Võ Thị Kim M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn là ông Cao Tiến C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Kim M và ông Cao Tiến C tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND xã N, huyện T, tỉnh Nghĩa Bình nay là thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 27/01/1989 nên hôn nhân của bà M và ông C là hợp pháp. Theo bà M trình bày, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông C có rất nhiều tật xấu như thường xuyên uống rượu bia, gây gỗ với vợ nhưng vẫn không thay đổi làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, không quan tâm, không tôn trọng nhau và không tìm được tiếng nói chung trong mọi lĩnh vực. Nay các con đã trưởng thành, vợ chồng không còn tình cảm, hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng và mục đích hôn nhân không đạt được. Đối với bị đơn là ông Cao Tiến C, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho ông C theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông C không có văn bản trả lời và cũng không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của bà M. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị Kim M được ly hôn ông Cao Tiến C.

[2.2] Về con chung: Bà Võ Thị Kim M và ông Cao Tiến C có 03 con chung tên Cao Tuấn V, sinh năm 1995; Cao Tiến Vũ H, sinh năm 1997 và Cao Thị Như Q, sinh năm 2000 đều đã thành niên và có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Võ Thị Kim M trình bày không có, ông Cao Tiến C không trình bày ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Võ Thị Kim M phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, 235, 266, 271, 273 và Điều 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Võ Thị Kim M và ông Cao Tiến C.

2. Về con chung: Bà Võ Thị Kim M và ông Cao Tiến C có 03 con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Võ Thị Kim M trình bày không có, ông Cao Tiến C không trình bày ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Bà Võ Thị Kim M phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà M đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006337 ngày 26/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP . Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP . Quảng Ngãi;
- Đương sự;
- UBND xã Nghĩa Phú, TP Quảng Ngãi;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Hồng Hoa